

Bản án số: **310/2022/HS-PT**
Ngày: 11-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Ánh**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 268/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S và đồng phạm về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo

1/ Nguyễn Ngọc S, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 12/9/2005; nơi cư trú: tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, con bà Đinh Thị S, sinh năm 1979, Có 01 em;

Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 15/6/2021, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021. Có mặt.

2/ Lê Minh H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16/02/2005; nơi cư trú: xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh S, sinh năm 1971, con bà Thái Thị T, sinh năm 1973, Có 01 anh.

Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 15/6/2021, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi đánh người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021. Có mặt.

3/ Trần Quốc D, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 25/12/2006; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1971, con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977, có 02 chị, 01 anh.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ngọc S: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, bà Đinh Thị S, sinh năm 1979; nơi cư trú: xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; Đều có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc S: Ông Nguyễn Thanh M, là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Minh H: ông Lê Minh S, sinh năm 1971, bà Thái Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; Đều có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H: Ông Nguyễn N, là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quốc D: Ông Trần Văn D, sinh năm 1978, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; nơi cư trú: xã Đ, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; Đều có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc D: Ông Ngô Văn T, là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; Có mặt.

Bị hại: Lê Quốc K, sinh ngày 02/9/2005; nơi cư trú: huyện S Hòa, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Hoài V, sinh năm 1977; nơi cư trú: huyện S Hòa, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị Như T, là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/4/2021, Nguyễn Ngọc S, Lê Minh H, Trần Quốc D, Lê Thanh B và Bùi Vinh D chơi tại nhà S ở thôn Tuy B, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên thì có nhóm thanh niên ở huyện S Hòa, tỉnh Phú Yên gồm: Nguyễn Anh R, Lê Anh T; Lê Quốc K, sinh ngày 02/9/2005 và một số thanh niên (không xác định) điều khiển xe mô tô đến, có người nẹt pô xe, la ó, chửi bới và ném gạch, đá vào nhà trúng chân em gái của S nhưng không gây thương tích gì nên S bảo H giúp đánh lại. S lấy 01 khúc cây, H lấy 01 cái rựa dài 90cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm ở nhà S chạy ra thì nhóm thanh niên ở huyện S Hòa điều khiển xe bỏ chạy. S rủ H, D đi tìm nhóm thanh niên ở huyện S Hòa đánh lại thì H, D đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển số 78R1- 4497 chở H ngồi giữa cầm rựa, S

cầm 01 ống tuýp kim loại dài 110cm, đường kính 2,1cm ngồi sau đi tìm nhóm thanh niên ở huyện S Hòa đánh. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước quán cà phê Gia K Hân thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện S thì gặp Lê Quốc K đang điều khiển xe mô tô đi đến theo hướng ngược chiều, xác định K đi chung với nhóm thanh niên huyện S Hòa, H và S cùng bảo D điều khiển xe áp sát xe của K rồi H cầm rựa bằng 02 tay, S cầm tuýp kim loại bằng 02 tay giơ lên cao chém, đánh vào đầu của K làm vỡ mũ bảo hiểm, vỡ lún sọ thái dương đỉnh trái, dập não xuất huyết, mảnh sọ cắm sâu vào mô não. Sau đó, D chở H, S bỏ chạy, K bị ngã xuống đường được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TgT ngày 14/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Lê Quốc K bị thương tích tỉ lệ 47%, do vật có cạnh sắc tác động.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê Minh H, Trần Quốc D phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng các điểm b, n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 584, Điều 586, Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc S 09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, ngày 29/10/2021.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh H 11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, ngày 29/10/2021.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc D 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, ngày 29/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê Minh H, Trần Quốc D phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lê Quốc K (Người đại diện hợp pháp của người bị hại được nhận thay) tổng số tiền: 226.477.965đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền: 75.493.000đ (Bảy mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Lê Minh H mỗi bị cáo đã bồi thường 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng -Người bị hại đã nhận xong), nên bị cáo S, bị cáo H, mỗi bị cáo còn phải tiếp tục phải bồi thường số tiền: 61.493.000đ (Sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Bị cáo Trần Quốc D đã bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng), theo biên lai thu số 0002504, ngày 17/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên, nên bị cáo D còn phải tiếp tục bồi thường số tiền: 73.493.000đ (Bảy mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Trường hợp các bị cáo không có tài sản để bồi thường thì cha, mẹ các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2022, bị hại Lê Quốc K; đại diện hợp pháp của bị hại K là ông Lê Hoài V, bà Phạm Thị Cà Mum và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh H là ông Lê Minh Sự kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Minh H.

Ngày 02/6/2022; đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Ngọc S là ông Nguyễn Văn Hồng và luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc S là ông Nguyễn Thanh Mận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc S và đề nghị xem xét về trách nhiệm dân sự đối với số tiền 85.000.000 đồng dự kiến là chi phí chưa phát sinh theo thực tế.

Ngày 03/6/2022; đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Quốc D là ông Trần Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Quốc D và đề nghị xem xét về trách nhiệm dân sự.

Ngày 20/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị số 10/QĐ- VC2; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê Minh H và Trần Quốc D theo quy định tại Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị số 10/QĐ- VC2 ngày 20/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

+ Những người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo; các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê Minh H và Trần Quốc D khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

+ Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê Minh H và Trần Quốc D theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê Minh H và Trần Quốc D khai nhận do nhóm của bị hại Lê Quốc K (sinh ngày 02/9/2005) điều khiển xe mô tô net pô xe, la ó, chửi bới và ném gạch, đá vào nhà trúng chân em gái của bị cáo S đã dẫn đến các bị cáo chuẩn bị hung khí nguy hiểm: 01 con rựa (dài 90 cm) và 01 tuýp sắt (110 cm X 2,1 cm) cùng nhau đi tìm đánh lại; quá trình đi tìm, các bị cáo phát hiện Lê Quốc K đang điều khiển xe mô tô đi đến theo hướng ngược chiều nên bị cáo D điều khiển xe áp sát xe của bị hại K; bị cáo H dùng rựa và bị cáo S dùng tuýp sắt chém, đánh vào đầu của bị hại K gây ra thương tích với tỉ lệ 47%.

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê Minh H và Trần Quốc D phù hợp với lời khai của người bị hại Lê Quốc K, phù hợp với lời khai của những người có liên quan và các nhân chứng: Nguyễn Anh R, Lê Anh T, Lê Thanh B và Bùi Vinh D; phù hợp với biên bản sự việc lập ngày 02/4/2021 và phù hợp với bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TgT ngày

14/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: *Lê Quốc K bị thương tích tỉ lệ 47%, do vật có cạnh sắc tác động*. Do đó, HĐXX cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê Minh H và Trần Quốc D đã phạm vào tội “*Giết người*” theo các điểm b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[2] Xét Quyết định kháng nghị và kháng cáo:

[2.1] Về hình phạt:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 02/4/2021: Bị cáo Nguyễn Ngọc S 15 tuổi 05 tháng 10 ngày và bị cáo Trần Quốc D 14 tuổi 07 tháng 23 ngày là những bị cáo dưới 16 tuổi khi phạm tội; bị cáo Lê Minh H 16 tuổi 01 tháng 16 ngày là dưới 18 tuổi khi phạm tội nên theo quy định tại Điều 101 Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Quốc D không quá 12 năm tù và bị cáo Lê Minh H không quá 18 năm tù. Đồng thời, trường hợp phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Quốc D và Lê Minh H thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Quốc D không quá 04 năm tù và bị cáo Lê Minh H không quá 09 năm tù. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 09 năm tù, Trần Quốc D 07 năm tù, bị cáo Lê Minh H 11 năm tù là không đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc S là người khởi xướng và bị cáo Nguyễn Ngọc S cùng bị cáo Lê Minh H trực tiếp gây ra hậu quả; bị cáo Trần Quốc D giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực nên bị cáo Nguyễn Ngọc S, bị cáo Lê Minh H phải có mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Quốc D như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Quốc D và Lê Minh H trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử; các bị cáo khai báo thành khẩn, tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại (*tại Tòa án cấp phúc thẩm gia đình bị cáo Lê Minh H tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng*), thể hiện sự ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Do đó, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và chấp nhận kháng cáo của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của các bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc S; giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Quốc D và Lê Minh H.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại K là ông Lê Hoài V yêu cầu bồi thường thiệt hại về các chi phí thuê xe, chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, mất thu nhập và tổn thất tinh thần là các chi phí hợp lý và có chứng từ hợp lệ nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các yêu cầu này là đúng quy định tại các Điều 584 và

Điều 590 Bộ luật dân sự. Riêng đối với khoản tiền dự kiến, chưa phát sinh về ghép sọ não cho bị hại Lê Quốc K đã được các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo đồng ý bồi thường; đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận và quyết định bồi thường là phù hợp. Vì vậy, kháng cáo yêu cầu xem xét về trách nhiệm dân sự không thể chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu xem xét lại về trách nhiệm dân sự của đại diện hợp pháp và luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc S và đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quốc D.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 10/QĐ- VC2 ngày 20/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quốc K; đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh H; đại diện hợp pháp và luật sư bào chữa của bị cáo Nguyễn Ngọc S; đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc D. Sửa bản án sơ thẩm:

1/ Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91; Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc S 03 (ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, ngày 29/10/2021.

- Bị cáo Lê Minh H 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, ngày 29/10/2021.

- Bị cáo Trần Quốc D 02 (hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, ngày 29/10/2021.

2/ Áp dụng: Điều 584, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Quốc D và Lê Minh H liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lê Quốc K (*Người đại diện hợp pháp của người bị hại được nhận thay*) tổng số tiền: 226.477.965đ (*Hai trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng*); chia phần: Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền: 75.493.000đ (*Bảy mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Lê Minh H mỗi bị cáo đã bồi thường được 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng -Người bị hại đã nhận xong*) nên bị cáo S và bị cáo H, mỗi bị cáo còn phải tiếp tục phải bồi thường số tiền: 61.493.000đ (*Sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Bị cáo Trần Quốc D đã bồi thường 2.000.000đ (*theo biên lai thu số 0002504, ngày 17/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên*) nên bị cáo D còn phải tiếp tục bồi thường số tiền: 73.493.000đ (*Bảy mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Trường hợp các bị cáo không có tài sản để bồi thường thì cha, mẹ các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về lỗi chậm thi hành án, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Quốc D và Lê Minh H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh